

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 7,8,9.

2. Câu hỏi tham khảo

A. Trắc nghiệm

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ năm 1771 là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền Đàng Trong.
- B. Mâu thuẫn giữa ba anh em Tây Sơn và chúa Nguyễn.
- C. Nguy cơ xâm lược của quân Xiêm.
- D. Yêu cầu khai phá vùng đất phía Nam.

Câu 2. Từ năm 1771 đến năm 1789, phong trào Tây Sơn đã giành được những thắng lợi tiêu biểu nào sau đây?

- A. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê, đánh đuổi quân Xiêm và đại phá quân Thanh.
- B. Lật đổ chính quyền phong kiến Đàng Trong và Đàng Ngoài, đánh tan quân xâm lược Mông - Nguyên.
- C. Xoá bỏ chính quyền của chúa Nguyễn, đại phá quân Mông - Nguyên và lật đổ chính quyền họ Trịnh.
- D. Đánh đuổi quân Minh và quân Xiêm, quân Thanh, xoá bỏ chính quyền vua Lê - chúa Trịnh.

Câu 3. Ý phản ánh **không đúng** về nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

- A. Sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân Chăm-pa.
- B. Nhờ có sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân.
- C. Sự lãnh đạo, chỉ huy tài tình của bộ chỉ huy nghĩa quân.
- D. Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 4. Ý phản ánh **không đúng** về ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?

- A. Thể hiện và chứng minh sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân.
- B. Xoá bỏ ranh giới sông Gianh đã đặt cơ sở cho việc thống nhất đất nước.
- C. Nhờ tài chỉ huy và nghệ thuật quân sự của Nguyễn Huệ - Quang Trung.
- D. Đã góp phần vào bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Câu 5. Căn cứ ban đầu của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là ở đâu?

- A. Tây Sơn thượng đạo.
- B. Tây Sơn hạ đạo.
- C. Quảng Nam.
- D. Bình Thuận.

Câu 6. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút (1785)?

- A. Trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử dân tộc.
- B. Một trong những trận thủy chiến lớn của lịch sử dân tộc.
- C. Đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của phong trào Tây Sơn.
- D. Trận thủy chiến đầu tiên đánh thắng quân Xiêm.

Câu 7. Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào ngày 19 - 1-1785?

- A. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn.
- B. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh.
- C. Tiêu diệt quân Xiêm xâm lược.
- D. Tiêu diệt quân Thanh xâm lược.

Câu 8. Chỉ trong vòng 5 ngày (từ đêm 30 đến mùng 5 Tết Kỷ Dậu), quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi quan trọng nào?

- A. Quét sạch quân Thanh xâm lược.
- B. Giải phóng kinh thành Thăng Long.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước.

D. Lật đổ chính quyền phong kiến.

Câu 9. Ở Đàng Ngoài, bên cạnh Thăng Long (Kẻ Chợ), đô thị nào cũng trở thành một trung tâm buôn bán lớn?

A. Phố Hiến.

B. Thanh Hà.

C. Hội An.

D. Gia Định.

Câu 10. Việc nhân dân ta vẫn giữ nếp sinh hoạt truyền thống trong làng xã thể hiện điều gì?

A. Tinh thần đoàn kết, yêu nước.

B. Tinh thần đoàn kết, chống ngoại xâm.

C. Thờ cúng tổ tiên, người anh hùng.

D. Đề cao học tập, thi cử.

Câu 11. Cùng với sự truyền bá của Thiên Chúa giáo, văn hoá nước ta trong các thế kỉ XVI - XVIII có thành tựu mới nào?

A. Chính quyền đề cao học tập, thi cử.

B. Chữ Quốc ngữ được sáng tạo.

C. Chữ Nôm được sáng tạo.

D. Chữ La-tinh được sử dụng.

Câu 12. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nguy cơ nào do các nước đế quốc gây ra chi phối trực tiếp đến lịch sử của nhiều nước châu Á, châu Phi, trong đó có Việt Nam?

A. Sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế.

B. Sự hình thành các tổ chức độc quyền.

C. Tăng cường xâm lược thuộc địa.

D. Chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới.

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý a, b, c, d.

Giáo sĩ Diego de Jumila, trong thư đề ngày 15 – 2 – 1774, đã viết: “Năm ngoái, khoảng đầu tháng tư, quân đội Đàng Trong (ý nói quân Tây Sơn) bắt đầu tuần hành các nơi... Ban ngày họ xuống các chợ, kẻ đeo gươm, người mang cung tên, lại có người mang súng. Họ không hề làm thiệt hại đến người và của, trái lại họ muốn tỏ ra bình đẳng giữa người Đàng Trong. Họ vào nhà giàu, nếu biểu họ ít nhiều thì họ không gây tổn hại, nếu chống cự thì họ cướp lấy những đồ quý giá nhất đem chia cho người nghèo, họ chỉ giữ gạo và đồ ăn. Người ta gọi họ là “giặc nhân đức” đối với người nghèo...”

(Lược dẫn Bulletin de la Societe de Etudes Indochinoises, T.XV – Sách giáo viên Lịch sử 7, NXB Giáo dục, Tr 151.)

a. Đoạn tư liệu phản ánh về hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn.

b. Hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn đúng với khẩu hiệu “Lấy của nhà giàu chia cho người nghèo”.

c. Qua đoạn tư liệu, nghĩa quân Tây Sơn muốn bình đẳng giữa người Đàng Trong và Đàng Ngoài.

d. Một số giáo sĩ phương Tây gọi nghĩa quân Tây Sơn là giặc nhân đức.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý a, b, c, d.

“Thế kỷ XVII, nền thương mại quốc tế phát triển mạnh do có sự kết hợp giữa các nhu cầu của Việt Nam và sự phát triển của nền hàng hải châu Âu. Một mặt, hai chúa đang giao chiến với nhau nên tìm cách tăng cường tiềm năng chiến tranh của mình bằng cách nhập vũ khí và đạn dược. Ngoài nhân tố hàng đầu này, hai bên còn muốn gia tăng việc thu thuế hải quan, thêm vào đó là sở thích của các tầng lớp giàu có đối với các hàng xa xỉ của ngoại quốc. Mặt khác, chủ nghĩa tư bản thương mại lớn mạnh đã thúc đẩy người Âu lao vào con đường hương liệu, theo sau người Bồ Đào nha là người Hà Lan, người Anh và người Pháp, họ thấy Việt Nam là một trạm dừng thuận lợi trên đường vào Trung quốc.”

(Lê Thành Khôi, Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX, nhà xuất bản thế giới Hà Nội, 2016 tr. 323-324)

a. Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân dẫn đến ngoại thương Đại Việt phát triển trong các thế kỉ XVI - XVIII.

b. Nhân tố hàng đầu của sự phát triển ngoại thương nước ta vào thế kỉ XVII là do sở thích của các tầng lớp giàu có đối với các hàng xa xỉ của ngoại quốc.

- c. Đoạn tư liệu phản ánh về việc ngoại thương phát triển đã thúc đẩy người Trung Quốc vào Việt Nam để buôn bán.
- d. Vào thế kỉ XVII, một trong những nguyên nhân dẫn đến ngoại thương nước ta phát triển là do sự phát triển của nền hàng hải trên thế giới.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

- Câu 1.** Lê-nin gọi chủ nghĩa đế quốc Anh vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là gì?
- Câu 2.** Lê-nin gọi chủ nghĩa đế quốc Pháp vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là gì?
- Câu 3.** Đầu thế kỉ XVIII, tình hình kinh tế nông nghiệp ở Đàng Ngoài như thế nào?
- Câu 4.** Vì sao nền kinh tế nông nghiệp ở Đàng Trong có bước phát triển mạnh trong các thế kỉ XVI – XVIII?
- Câu 5.** Đô thị cổ nào ở nước ta là thương cảng quốc tế sầm uất bậc nhất khu vực Đông Nam Á vào thế kỉ XVI – XVIII?
- Câu 6.** Chữ Quốc ngữ xuất hiện ở nước ta vào thời gian nào và có đặc điểm gì?
- Câu 7.** Kể tên hai đô thị xuất hiện ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII.
- Câu 8.** Trận Ngọc Hồi – Đống Đa là trận đánh tiêu biểu của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống lại quân xâm lược nào?

b. Tự luận

- Câu 1.** Lập bảng so sánh (điểm giống nhau và khác nhau) về kinh tế, chính sách đối ngoại nổi bật của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.
- Câu 2.** Lập bảng về những sự kiện chính của phong trào Tây Sơn từ năm 1771 đến năm 1789 theo các tiêu chí: thời gian, thắng lợi tiêu biểu. Hãy cho biết đánh giá của em về vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

A. Nội dung kiến thức trọng tâm

Bài 3. Thực hành. Phân tích ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và các hoạt động kinh tế

Bài 4. Khoáng sản Việt Nam

Bài 5. Khí hậu Việt Nam (Hết phần 1. Sự phân hóa khí hậu từ bắc vào nam và từ đông sang tây)

B. Bài tập tham khảo

Bài 1. Tự luận

- Câu 1.** Lấy hai ví dụ chứng minh địa hình có ảnh hưởng đến khí hậu ở nước ta
- Câu 2.** Lấy hai ví dụ chứng minh địa hình có ảnh hưởng đến sông ngòi của nước ta.
- Câu 3.** Trình bày tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta. Giải thích nguyên nhân
- Câu 4.** Trình bày tính chất ẩm của khí hậu nước ta và giải thích nguyên nhân.

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý a, b, c, d.

Lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài và phức tạp và vị trí địa lí nước ta nằm trên khu vực giao nhau của hai vành đai trên khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên tài nguyên khoáng sản nước ta rất phong phú. Các khoáng sản nội sinh thường tập trung tại các đứt gãy sâu, các vùng bị dồn ép mạnh, các vùng giữa các đứt gãy có xâm nhập hoặc phun trào magma, với các khoáng sản chủ yếu là crôm, niken, coban, đồng, sắt, vàng, thiếc... Các khoáng sản ngoại sinh thường được hình thành ở các vùng biển nông, vùng bờ biển hoặc các vùng trũng là các hồ đầm lớn, với các khoáng sản chủ yếu là apatit, than đá, than nâu, dầu khí, đá vôi...

Khoáng sản nước ta đa dạng về chủng loại, cho đến nay đã phát hiện được trên 5.000 mỏ và điểm quặng của 80 loại khoáng sản thuộc nhiều nhóm khác nhau. Một số loại khoáng

sản có giá trị kinh tế đang được khai thác phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Quá trình khai thác thường ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội nên vừa khai thác vừa phải bảo vệ môi trường.

(Giáo trình Địa lí tự nhiên Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.43-45)

Nội dung	Nhận định
a. Lãnh thổ nước ta có lịch sử phát triển lâu dài nên nước ta có tài nguyên khoáng sản rất phong phú và đa dạng.	
b. Phần lớn các mỏ khoáng sản nội sinh ở nước ta đều có trữ lượng nhỏ và vừa.	
c. Quá trình khai thác khoáng sản góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên và phát triển kinh tế đất nước.	
d. Các loại khoáng sản ở nước ta đều có giá trị kinh tế cao.	

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý a, b, c, d.

Một hệ quả vô cùng quan trọng của lịch sử phát triển lâu dài lãnh thổ Việt Nam là sự hình thành các mỏ khoáng sản ở nước ta khá phong phú và đa dạng. Hiện nay, Việt Nam đã phát hiện hàng trăm mỏ, hàng nghìn điểm quặng khoáng sản. Tuy nhiên đa số là mỏ nhỏ và trung bình.... Sự hình thành, phân bố khoáng sản ở nước ta khá phức tạp. Đối với các mỏ khoáng sản nội sinh, mỗi vận động tạo núi và uốn nếp đều có những khoáng sản đặc trưng... Các mỏ khoáng sản ngoại sinh có ý nghĩa rất lớn. Phần lớn các mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn ở nước ta hiện nay có nguồn gốc ngoại sinh, gắn với lớp vỏ phong hóa (bô-xit ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ; đất hiếm ở Tây Bắc) và đá trầm tích (apatit, than, dầu mỏ, khí tự nhiên....). Phần lớn các mỏ trầm tích được hình thành tại các vùng biển cạn, ven biển các hồ, đầm lớn.

(Vũ Tự Lập, Địa lí tự nhiên Việt Nam, NXB Giáo dục, 1999, tr.48-50)

Nội dung	Nhận định
a. Sự hình thành các mỏ khoáng sản ở nước ta có liên quan chặt chẽ với lịch sử hình thành của lãnh thổ.	
b. Hầu hết các mỏ khoáng sản của nước ta đều có trữ lượng lớn.	
c. Các khoáng sản ngoại sinh chủ yếu phân bố ở vùng biển cạn, ven biển, các hồ đầm lớn.	
d. Các loại mỏ khoáng sản ngoại sinh thường có trữ lượng nhỏ hơn khoáng sản nội sinh.	

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Gió mùa đông ở nước ta có hướng chính hoạt động chính là hướng nào?

Câu 2. Gió mùa hạ ở nước ta có hướng chính hoạt động chính là hướng nào?

Câu 3. Cho biết thời gian hoạt động của gió mùa đông ở nước ta?

Câu 4. Cho biết thời gian hoạt động của gió mùa hạ ở nước ta?

Câu 5. Nửa đầu mùa đông ở miền Bắc có đặc điểm khí hậu như thế nào?

Câu 6. Nêu dạng thời tiết cực đoạn thường gặp trong thời gian hoạt động của gió mùa hạ ở nước ta.

Câu 7. Nước ta có loại gió nào thổi thường xuyên?

Câu 8. Hiện tượng hiệu ứng phơn ở khu vực duyên hải miền trung xảy ra trong mùa gió nào ở nước ta?

Câu 9. Trong thời gian hoạt động của gió mùa hạ, nhiệt độ ở nước ta như thế nào?

Bài 4. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Than đá tập trung nhiều nhất ở tỉnh nào?

- A. Lạng Sơn B. Cao Bằng C. Tuyên Quang D. Quảng Ninh

Câu 2. Vùng Đồng bằng sông Hồng có nhiều loại khoáng sản nào?

- A. Than nâu B. Titan C. Bô-xít D. Khí tự nhiên

Câu 3. Tài nguyên khoáng sản ở nước ta phân bố như thế nào?

- A. Chỉ tập trung ở vùng núi cao Tây Bắc.
B. Tương đối rộng khắp trong cả nước.
C. Tập trung chủ yếu ở các đồng bằng châu thổ.
D. Tập trung chủ yếu ở Tây Nguyên.

Câu 4. Dầu mỏ và khí tự nhiên được tích tụ trong các bể trầm tích chủ yếu ở:

- A. Vùng thềm lục địa phía bắc
B. Vùng thềm lục địa quanh quần đảo Hoàng Sa
C. Vùng thềm lục địa phía nam
D. Vịnh Thái Lan

Câu 5. Khí hậu nước ta mang tính chất gió mùa là do nguyên nhân nào?

- A. Phía đông nước ta giáp biển
B. Địa hình nhiều đồi núi
C. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến
D. Nằm trong khu vực gió mùa châu Á

Câu 6. Ở nước ta, loại gió nào sau đây thổi quanh năm?

- A. Tín phong. B. Đông Bắc.
C. Tây Nam. D. Đông Nam.

Câu 7. Ranh giới phân chia 2 miền khí hậu bắc và nam ở nước ta là:

- A. Dãy núi Trường Sơn B. Dãy núi Hoàng Liên Sơn
C. Dãy núi Bạch Mã D. Dãy núi Hoàng Sơn

Câu 8. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm khí hậu nước ta?

- A. Có nhiệt độ trung bình năm cao trên 20⁰C
B. Phân hóa đa dạng từ bắc đến nam, từ đông sang tây và theo chiều cao
C. Mang tính chất cận nhiệt đới ẩm gió mùa
D. Diễn biến thất thường, nhiều thiên tai

Câu 9. Từ bắc vào nam khí hậu nước ta phân hóa thành mấy miền khí hậu?

- A. 2 B. 3
C. 4 D. Không có sự phân hóa

Câu 10. Sự phân hóa khí hậu theo chiều từ Tây sang Đông ở nước ta là do ảnh hưởng của các yếu tố nào?

- A. Hình dạng lãnh thổ và địa hình
B. Địa hình và các khối khí thịnh hành
C. Lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ và vị trí giáp biển
D. Lịch sử hình thành lãnh thổ lâu dài và phức tạp

Câu 11. Miền khí hậu phía Nam nước ta không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có kiểu khí hậu cận xích đạo gió mùa B. Nhiệt độ cao quanh năm
C. Mưa nhiều quanh năm D. Độ ẩm không khí cao

Câu 12. Có mùa đông lạnh, mưa ít là đặc điểm của miền khí hậu nào ở nước ta?

- A. Miền khí hậu phía bắc B. Miền khí hậu phía nam
C. Miền khí hậu phía bắc và phía nam D. Đáp án khác.

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!